



ILMOITUS ERITYISRUOKAVALIOTA NOUDATTAVASTA LAPSESTA / OPPILAASTA

<i>Valitse sopiva vaihtoehto</i> Chọn lựa chọn thích hợp	
1. ILMOITUS ERITYISRUOKAVALIOTA NOUDATTAVASTA LAPSESTA / OPPILAASTA	
1. THÔNG BÁO VỀ TRẺ / HỌC SINH CÓ CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT	
2. MUUTOSILMOITUS	
2. THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH	

<i>Lapsen / oppilaan nimi</i> Tên Trẻ / Học Sinh	<i>Syntymävuosi</i> Năm Sinh
<i>Koulun/ päiväkodin nimi</i> Tên Trường / Trung Tâm Chăm Sóc Ban Ngày	<i>Luokka /Ryhmä</i> Lớp/ Nhóm
<i>Huoltajan nimi</i> Tên của Cha Mẹ/Người Chăm Sóc	<i>Puhelinnumero</i> Số Điện Thoại

1.1 LAPSEN / OPPILAAN ERITYISRUOKAVALIO

1.1 CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT CỦA TRẺ / HỌC SINH

PYSYVÄ ERITYISRUOKAVALIO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT LÂU DÀI		Lääkärintodistus vaaditaan kertaalleen. Chỉ cần nộp giấy xác nhận của bác sĩ một lần
<i>Diabetes</i> Bệnh tiểu đường		<i>Katso ruokavalioiden määritelmät alla.</i> <i>Xem các định nghĩa chế độ ăn bên dưới.</i>
<i>Keliakia</i> Bệnh đường ruột		
<i>Keliakia mutta kaura soveltuu</i> Bệnh đường ruột nhưng có thể ăn yến mạch		
<i>Vähälaktoosinen</i> Chế độ ăn hàm lượng lactose thấp		
<i>Laktoositon</i> Chế độ ăn không có lactose		

ERITYISRUOKAVALIO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT		Lääkärintodistus päivitetään vuosittain toimintakauden alkaessa tai ruokavaliion muuttuessa
<i>Vilja-allergia</i> Dị ứng với lúa mì		Xác nhận của bác sĩ được cập nhật mỗi năm vào đầu học kỳ hoặc khi chế độ ăn có thay đổi
<i>Maidoton</i> Chế độ ăn không có sữa		
<i>Vakava ruoka-aineallergia</i> Dị ứng nghiêm trọng với thức ăn		<i>Katso ruokavalioiden määritelmät alla.</i> <i>Xem các định nghĩa chế độ ăn bên dưới.</i>

<p>KELIAKIA <i>Ruokavaliosta on poistettava huolella vehnä, ohra ja ruis. Ruokavaliio on elinikäinen. Keliakikolle sopii riisi, tattari, hirssi, maissi ja perunajauho. Kauran käyttö on yksilöllistä</i></p> <p>BỆNH ĐƯỜNG RUỘT Phải cẩn thận loại trừ lúa mì, lúa mạch và lúa mạch đen ra khỏi chế độ ăn. Chế độ ăn này là lâu dài. Người mắc Bệnh Đường Ruột có thể ăn cơm, bột kiều mạch, kê, ngô và khoai tây. Việc sử dụng yến mạch khác nhau tùy người.</p>
<p>VILJA-ALLERGIA <i>Ruokavaliosta jätetään täydellisesti pois oireita aiheuttavat viljalajit. Ne korvataan ruokavaliiossa muilla viljalajeilla.</i></p> <p>DỊ ỨNG VỚI NGŨ CỐC Phải hoàn toàn loại trừ tất cả các loại ngũ cốc gây ra các triệu chứng ra khỏi chế độ ăn. Chúng được thay thế bằng các loại ngũ cốc khác trong chế độ ăn.</p>



ILMOITUS ERITYISRUOKAVALIOTA NOUDATTAVASTA LAPSESTA / OPPILAASTA

MAITOALLERGIA (maidoton ruokavalio)

Ruokavaliossa tulee välttää täydellisesti maidon valkuaisen (kaseiinin ja heraproteiinin) saamista. Maito korvataan kasvispohjaisilla ruoanvalmistustuotteilla.

DỊ ỨNG VỚI SỮA (chế độ ăn không sữa)

Chế độ ăn phải tránh tất cả protein trong sữa (Casein và protein Nước Sữa). Sữa được thay thế bằng các sản phẩm từ thực vật.

VÄHÄLAKTOOSINEN RUOKAVALIO (VLA)

Oireita aiheuttaa maitosokeri. Ruokavaliossa voidaan käyttää vähälaktoosisia tuotteita (esim. Hyla / Into -tuotemerkkejä).

CHẾ ĐỘ ĂN HÀM LƯỢNG LACTOSE THẤP (VLA)

Các triệu chứng gây ra bởi lactose. Có thể sử dụng các sản phẩm hàm lượng lactose thấp trong chế độ ăn. (ví dụ như các thương hiệu Hyla / Into).

TÄYSIN LAKTOOSITON RUOKAVALIO (LA)

Ruokavaliossa ei saa esiintyä laktoosia. Käytetään täysin laktoosittomia tuotteita.

CHẾ ĐỘ ĂN HOÀN TOÀN KHÔNG CÓ LACTOSE (LA)

Không được phép có lactose trong thức ăn. Chỉ sử dụng các loại thức ăn hoàn toàn không có lactose.

1.2. RUOKA-AINEALLERGIAT

Tietyt ruoka-aineet saattavat aiheuttaa allergisen reaktion. Lapsen kasvaessa allergiaoireet lievenevät tai häviävät kokonaan. **Tärkeää on, että ruokavaliota ei supisteta tarpeettomasti (Kansallinen allergiaohjelma).** Allergiatodistus päivitetään kerran vuodessa.

Lapsen / oppilaan tarvitsema erityisruokavalio sairauden hoitoon

Lääkärintodistus vaaditaan anafylaktisen reaktion (henkeä uhkaava allerginen reaktio) aiheuttavasta ruoka-aineesta, (lista korvaavista ruoka-aineista lääkäritä)

Mikäli lapsella / oppilaalla on vaikea allergia, toimitetaan keittiöön ravitsemusterapeutin ohjeet toteutettavasta ruokavaliosta.

1.2. DỊ ỨNG VỚI THỨC ĂN

Các loại thức ăn nhất định có thể gây ra phản ứng dị ứng. Khi trẻ lớn lên các triệu chứng dị ứng sẽ thuyên giảm hoặc biến mất. Điều quan trọng là không giảm chế độ ăn một cách không cần thiết. (Chương Trình Dị Ứng Quốc Gia Phần Lan). Xác nhận dị ứng được cập nhật một lần mỗi năm.

Chế Độ Ăn Đặc Biệt của Trẻ / Học Sinh Là Cần Thiết để Điều Trị Bệnh

Cần có xác nhận của bác sĩ cho biết **(những) loại thức ăn gây ra sốc phản vệ (phản ứng dị ứng đe dọa đến tính mạng) (danh sách các loại thức ăn có thể thay thế do bác sĩ cung cấp).**

Nếu trẻ có dị ứng nghiêm trọng, phải cung cấp cho nhà bếp của trường hướng dẫn về chế độ ăn do một nhà trị liệu dinh dưỡng lập.

KIELLETTY RAAKA-AINE CÁC LOẠI THỨC ĂN BỊ CẤM	SOVELTUU KYPSENNET-TYNÄ CÓ THỂ SỬ DỤNG NẾU NẤU CHÍN		OIREET TRIỆU CHỨNG
	kyllä có	ei không	



ILMOITUS ERITYISRUOKAVALIOTA NOUDATTAVASTA LAPSESTA / OPPILAASTA

Liitteenä lääkärintodistus

Xác nhận của bác sĩ được gửi kèm

Mikäli lapsi / oppilas tarvitsee 2 viikoksi diagnoosin varmistamiseksi eliminaatidieetin, asiasta voi sopia suoraan keittiöhenkilökunnan kanssa.

Nếu trẻ / học sinh cần một chế độ ăn loại trừ trong 2 tuần để kiểm tra chẩn đoán, có thể bố trí chế độ ăn bằng cách liên hệ với nhân viên nhà bếp.

<i>Päiväys</i> Ngày	<i>Huoltajan allekirjoitus</i> Chữ Ký của Cha Mẹ / Người Chăm Sóc
---------------------	---

<i>Päiväys</i> Ngày	<i>Terveydenhoitajan allekirjoitus</i> Chữ Ký của Y Tá Nhà Trường
---------------------	---